



Lịch gieo trồng Biodynamic 2024

| | |
|---|-----------|
| Nhóm thực hiện | 3 |
| Lời giới thiệu | 4 |
| Trồng trọt theo các thiên thể: Chiêm tinh học trong Biodynamic | 5 |
| Sự ra đời của lịch gieo trồng Biodynamic | 5 |
| Coi mặt trăng như thấu kính: ngày rế, hoa, lá, trái | 6 |
| Các chu kỳ mặt trăng | 6 |
| Một số nhịp điệu trong lịch gieo trồng Biodynamic | 9 |
| Giải thích ký hiệu | 11 |
| Lịch tháng 1 - tháng 12 | 12 |

Nhóm thực hiện

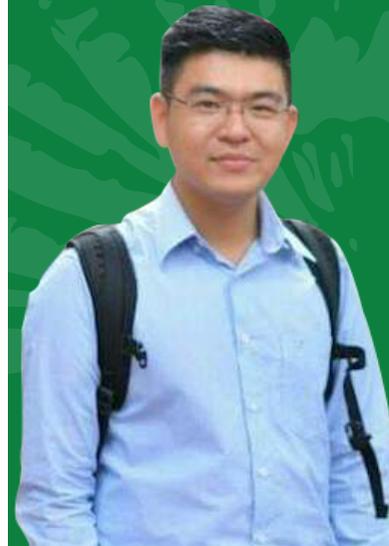
**Nguyễn
Ngọc Sơn**



**Dương
Ngọc Huyền**



**Cao
Thanh Tuấn**



**Bùi
Thanh Lâm**



Lời giới thiệu

Người thành thị, không sống ở miền quê và gắn gũi với thiên nhiên u mặc thì khó lòng thấy được tác dụng của các nhịp điệu ngày-đêm, trời-đất, hay cụ thể hơn là sự dịch chuyển của mặt trăng được ghi chép trong âm lịch. Người thôn dã qua nhiều thế hệ có kinh nghiệm nhận thấy rằng mùa màng, gia súc, đất đai và cả tính tình con người thường thay đổi theo từng mùa, từng con trăng. Trí tuệ ấy được gom góp qua hàng ngàn năm nông nghiệp, nhưng chỉ qua vài thập kỉ gần đây, cùng với sự ra đời và lớn mạnh không ngừng của nền nông nghiệp hóa chất, túi khôn dân gian đó đã gần như biến mất khỏi cuộc sống sinh động mà chịu phủ bụi mờ, đôi lúc có xuất hiện cũng chỉ trong vai trò đối tượng của các nghiên cứu văn hóa dân gian.

Nhận thức sâu sắc thực trạng này từ đầu thế kỉ 20, nhà bác học-triết gia Rudolf Steiner đã sáng lập ra nông nghiệp biodynamic với hi vọng văn hồi tình cảnh suy yếu sinh thái Âu châu do tư duy nông nghiệp cơ giới gây ra. Hiện nay, biodynamic đang ngày càng trở nên phổ biến trên khắp thế giới, nhất là khi nhân loại nhận thức ngày một rõ hơn về tình trạng suy thoái sinh thái và an toàn thực phẩm. Việt Nam cũng đã có dịp làm quen với biodynamic từ cuối thế kỉ trước, tới nay đây đó đã có những khu vườn thực hành phương thức này, nhưng tích cực và được biết đến nhiều nhất có lẽ là khu vườn của Tịnh Trúc Gia - một trung tâm dành cho người có nhu cầu đặc biệt ở Huế.

Một trong những công tác quan trọng và tiên phong của biodynamic là ghi nhận giá trị của tri thức dân gian, đồng thời đưa ra đường lối phát triển những kiến thức đó kết hợp với thành tựu khoa học tân thời để bổ khuyết những hạn chế do thời đại của lớp người đi trước. Lịch gieo trồng biodynamic được phối thai từ đó.

Maria Thun là người thực hành và nghiên cứu biodynamic từ những ngày đầu, lịch gieo trồng biodynamic là kết quả từ nhiều năm thực nghiệm cẩn trọng và say mê của bà. Lịch biodynamic trình bày những thời điểm tốt nhất để thực hiện các công việc vườn tược thuận theo sự dịch chuyển của các thiên thể, được chia nhỏ theo tháng, ngày và giờ. Hầu hết các niên giám biodynamic đều dựa trên hệ thống thiên văn về ranh giới các chòm sao, hệ thống này chia bầu trời thành các phần không bằng nhau theo các chòm sao dọc theo đường hoàng đạo. Các công việc đồng áng được tính thời gian theo chuyển động của Mặt Trăng và các hành tinh khác đi qua các chòm sao này.

Niên giám biodynamic của Maria Thun đã được lưu hành và sử dụng phổ biến toàn cầu từ hơn 50 năm nay. Nhận thấy việc thực hành biodynamic ở Việt Nam, cũng như từ trải nghiệm cá nhân, còn gặp một số hạn chế về thông tin, chúng tôi đã quyết định chuyển dịch sang Việt ngữ niên giám này, mong được góp một phần nhỏ bổ khuyết cho phong trào biodynamic ở nước ta. Độc giả khi thực hành cần lưu ý rằng tuy nông lịch biodynamic liệt kê khá đầy đủ và cụ thể các công việc của nhà nông, nhưng ta vẫn nên coi đây là những gợi ý thực hành cơ bản.

Như một câu cách ngôn phương Tây, “những bước chân trong vườn chính là thứ phân bón tốt nhất,” quả thật vậy, chỉ người làm vườn mới hiểu khu vườn của mình nhất, chính sự chăm chỉ và tình yêu hòa hợp của người nông dân với mảnh đất của mình là yếu tố của mọi khu vườn thành công.

Cuối cùng, do kinh nghiệm biodynamic còn nhiều hạn chế, chúng tôi xin nhận mọi sai sót nếu có trong cuốn lịch này. Hi vọng độc giả có được những thông tin bổ ích và ứng dụng hiệu quả lên khu vườn của mình.

Sài Gòn, 26/12/2023

Nhóm Biodynamics Vietnam

Trồng trọt theo các thiên thể: Chiêm tinh học trong Biodynamic

Nguồn: Mel Priestley, 2022

https://www.astro.com/astrology/tma_article220413_e.htm

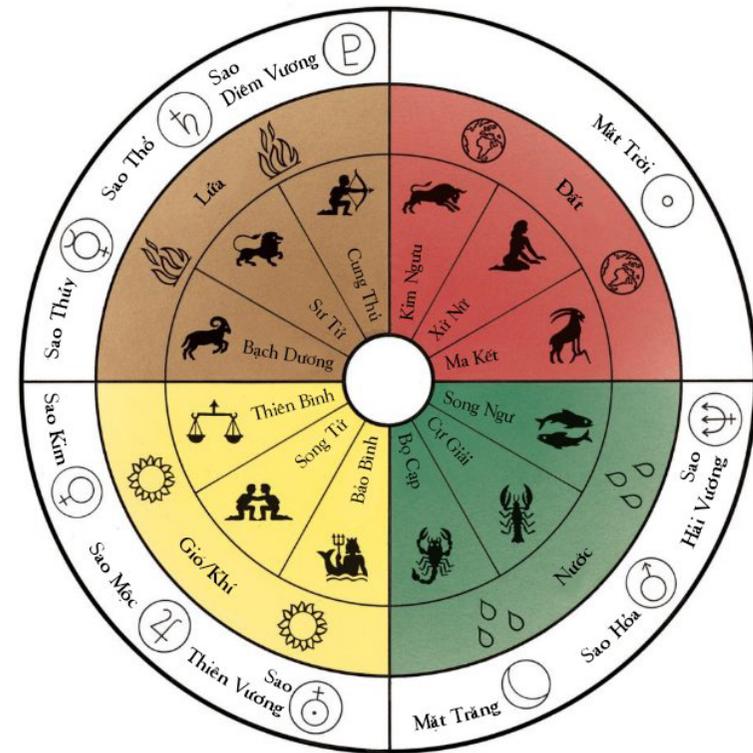
1. Sự ra đời của lịch gieo trồng Biodynamic

Một nông dân người Đức tên Maria Thun đã có những bước tiến rất xa từ những gợi ý của Steiner về biodynamic. Các thí nghiệm thực tế và sâu rộng tại trang trại của bà vào những năm 1950 là công cụ thiết lập các lịch gieo trồng biodynamic hiện đại ta vẫn dùng ngày nay. Cùng với con trai Matthias Thun, bà đã viết cuốn niên giám biodynamic Maria Thun, được Floris Books xuất bản hàng năm bằng tiếng Đức, cùng với bản dịch tiếng Anh và có cả phiên bản Bắc Mỹ.¹

Lịch trồng trọt biodynamic Stella Natura là một nguồn tài liệu quan trọng khác do Sherry Wildfeuer biên soạn và biên tập. Wildfeuer phát hiện ra công trình của Maria Thun vào năm 1970 khi đang làm việc ở Thụy Sĩ. Khi trở về Mỹ, bà bắt đầu tạo ra lịch biodynamic của riêng mình để chia sẻ với gia đình và bạn bè. Năm 1978, nó trở thành một ấn phẩm chính thức được Camphill Village Kimberton Hills xuất bản; đây là một trang trại phi lợi nhuận và là một cộng đồng cùng sống và làm việc với những người lớn gặp khiếm khuyết về phát triển.²

Lịch biodynamic trình bày những thời điểm tốt nhất để thực hiện các công việc trong trang trại thuận theo sự di chuyển của các hành tinh, được chia nhỏ theo tháng, ngày và giờ. Hầu hết các lịch biodynamic đều dựa trên hệ thống thiên văn về ranh giới các chòm sao, hệ thống này chia bầu trời thành các phần không bằng nhau theo các chòm sao dọc theo đường hoàng đạo. Các công việc đồng áng được tính thời gian theo chuyển động của Mặt Trăng và các hành tinh khác đi qua các chòm sao này.

Một số lịch biodynamic sử dụng cung hoàng đạo thiên thể (sidereal zodiac), chia mười hai chòm sao thành các phần chính xác 30°. Tuy nhiên, những lịch này ít phổ biến.³



(Nguồn hình: Maria Thun)

¹ Matthias Thun, The Maria Thun Biodynamic Calendar 2021, Floris Books, 2020, pp. 13-14.

² Sherry Wildfeuer (Ed.), Stella Natura 2021 Biodynamic Planting Calendar, Camphill Village Kimberton Hills, 2020, p. 3.

³ Steiner, What Is Biodynamics?, pp. 12-13

Lịch biodynamic cần thận phân biệt hệ thống mà họ sử dụng với cung hoàng đạo chí tuyến (tropical zodiac). Trong khi niên lịch của nông dân hiện tại liệt kê cả thông tin của hoàng đạo chí tuyến và hoàng đạo thiên thể, thì lịch biodynamic nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xem xét toàn bộ phạm vi vũ trụ chứ không chỉ mối quan hệ Mặt Trời/Trái Đất. Cả lịch biodynamic Maria Thun và lịch Stella Natura đều mô tả thông tin của mình thiên về thiên văn học hơn là chiêm tinh học. Các chòm sao hoàng đạo được sử dụng trong biodynamic có tên khác với các cung trong hoàng đạo chí tuyến, mặc dù đôi khi chúng được sử dụng thay thế cho nhau. Tuy nhiên, mỗi chòm sao đều được liên kết với cùng một yếu tố (đất, nước, khí hoặc lửa) tương tự như các cung hoàng đạo chí tuyến.

Điểm đáng lưu ý là tương tác giữa cây trồng và sự dịch chuyển của các thiên thể vẫn là khía cạnh ít được nghiên cứu nhất trong biodynamic. Nhiều tài liệu biodynamic thừa nhận rằng vẫn còn rất nhiều nghiên cứu cần thiết để phát triển và hoàn thiện tri thức này.⁴ Các lịch hiện tại phản ánh những gì đã mang lại hiệu quả cho nông dân xưa nay, nhưng vẫn còn nhiều điều chưa chắc chắn và cần được sửa đổi, cải tiến.

2. Coi mặt trăng như thấu kính: Ngày rễ, lá, hoa, trái

Mặt Trăng đóng vai trò trung tâm trong lịch biodynamic. Steiner tập trung vào Mặt Trăng và coi đó là yếu tố quan trọng nhất trong việc xác định thời điểm thực hiện các công việc đồng áng, bởi ông cảm thấy tất cả các lực vũ trụ đều được Mặt Trăng phản chiếu về phía Trái Đất.⁵

Trong ấn bản năm 2021 của lịch Stella Natura, Wildfeuer mô tả tác động của Mặt Trăng lên thực vật bằng cách sử dụng phép tương tự như kính lúp tập trung các tia sáng của Mặt Trời vào một điểm sáng: Mặt Trăng giống như một thấu kính tập trung năng lượng của các chòm sao, và Trái Đất đang ở điểm hội tụ.

Chuyển động của Mặt Trăng qua các chòm sao xác định được hoạt động nào là tốt nhất trong ngày, dựa trên yếu tố liên kết tại thời điểm đó. Yếu tố Đất hỗ trợ sự hình thành rễ; yếu tố Nước hỗ trợ sự hình thành lá; yếu tố Khí hỗ trợ hoa; và yếu tố Lửa thúc đẩy sự phát triển của trái.⁶

Theo đó, tốt nhất ta nên trồng và thu hoạch các loại củ như cà rốt hoặc khoai tây vào những ngày Mặt Trăng đi qua các chòm sao thuộc nhóm Đất. Tương tự, các loại cây trồng để lấy trái, bao gồm trái cây trong vườn cũng như các loại như đậu, cà chua và bí ngô, được gieo tốt nhất vào ngày Mặt Trăng đi qua nhóm Lửa. Các loại cây ăn lá như bó xôi và rau diếp được trồng tốt nhất khi Mặt Trăng ở nhóm Nước; nếu được trồng vào ngày Hoa hoặc Trái (khi Mặt Trăng ở nhóm Khí hoặc Hỏa), những loại rau ăn lá có xu hướng già sớm (sớm ra hạt). Khi Mặt Trăng ở nhóm Khí, đây là những ngày tốt để trồng hoặc tỉa cây trồng để lấy hoa, cũng như thu hoạch các loại cây trồng có dầu như hướng dương, hạt lanh và cải dầu.⁷

Có một khoảng thời gian đệm khi Mặt Trăng di chuyển giữa các chòm sao. Ranh giới giữa các chòm sao thường không rõ ràng, do đó, tránh hoạt động trong thời gian này sẽ giải quyết mọi mơ hồ về năng lượng của từng yếu tố cụ thể do Mặt Trăng phản chiếu.⁸

3. Các chu kỳ mặt trăng

Các đặc điểm khác của Mặt Trăng cũng được đưa vào lịch biodynamic.

Các Pha Mặt Trăng

Steiner xác định Trăng Tròn là thời kì giúp tăng cường khả năng nảy mầm – nhưng chỉ khi xảy ra trước một số ngày mưa, vì nước phân phối lực Mặt Trăng trên Trái Đất. Do đó, tốt nhất nên gieo hạt vài ngày trước Trăng Tròn (và tưới đủ nước nếu không mưa) để tối ưu hóa sức hút của Mặt Trăng.⁹

⁴ Steiner, What Is Biodynamics?, p. 13.

⁵ <https://wn.rsarchive.org>, "The Agriculture Course" (truy cập ngày 31 tháng 10 năm 2021).

⁶ Wildfeuer (Ed.), Stella Natura 2021 Biodynamic Planting Calendar, p. 4.

⁷ Thun, The Maria Thun Biodynamic Calendar 2021, pp. 25-27.

⁸ Wildfeuer (Ed.), Stella Natura 2021 Biodynamic Planting Calendar, pp. 4-7.

⁹ <https://wn.rsarchive.org>, "The Agriculture Course" (truy cập ngày 31 tháng 10 năm 2021).

Trăng Lên và Trăng Xuống

Ngoài khoảng thời gian quanh Trăng Tròn, phần còn lại trong chu kỳ tháng của Mặt Trăng ít quan trọng hơn việc chu kỳ trăng lên hay xuống. Những thuật ngữ này đề cập đến sự tiến triển của các chu kỳ xảy ra sau mỗi 27 ngày, khi Mặt Trăng di chuyển từ điểm cao nhất trên bầu trời xuống điểm thấp nhất và quay trở lại. Mặt Trăng được coi là đi lên sau khi đi qua La Hầu (North Node) và di chuyển về phía Kế Đô (South Node), và đi xuống khi di chuyển từ Kế Đô sang La Hầu. Điều này tương tự với chuyển động của Mặt Trời trong suốt cả năm, khi nó đạt điểm cao nhất vào ngày Hạ Chí (ở cung Cự Giải đối với hoàng đạo chí tuyến) và điểm thấp nhất vào ngày Đông Chí (ở cung Ma Kết).¹⁰

Nhựa cây lên mạnh mẽ hơn trong giai đoạn trăng lên, vì vậy đây là thời điểm tốt để tương tác với phần trên mặt đất của cây – chẳng hạn như ghép cành và thu hoạch quả. Nhựa cây di chuyển chậm hơn trong giai đoạn trăng xuống, đây là dịp tốt để cấy cây giống, cắt tỉa và bón phân.

Lưu ý rằng nhịp điệu thiên thể này khác với chu kỳ của Mặt Trăng với Mặt Trời. Tại bất kỳ điểm nào trên đường đi lên và đi xuống, Mặt Trăng có thể ở bất kỳ pha nào trong chu kỳ của riêng nó (trăng non, trăng xế, trăng tròn, bán nguyệt, v.v.). Do đó, người ta không thể chỉ nhìn vào pha hiện tại của Mặt Trăng để xác định thời điểm tốt nhất để tập trung vào các hoạt động trên mặt đất hoặc dưới mặt đất – khác với quan niệm dân gian rằng các pha Mặt Trăng quyết định các hoạt động này.

Viễn Địa và Cận Địa

Khi Mặt Trăng ở điểm Cận Địa hay Viễn Địa, năng lượng của Mặt Trăng trở nên mãnh liệt và khó lường hơn. Vào thời điểm Viễn Địa, khi Mặt Trăng ở xa Trái Đất nhất, lực hút của Mặt Trăng có thể khiến thực vật mọc cuống hoa sớm hơn bình thường, do đó cần cần nhắc khi trồng cây vào thời điểm này (thí dụ tránh những cây ăn lá vì chúng có thể già sớm).

Tại thời điểm Cận Địa, khi Mặt Trăng ở gần Trái Đất nhất, gieo hạt dễ bị nấm hoặc sâu bệnh tấn công hơn; vậy tốt nhất nên tránh trồng cây trong 12 giờ trước và sau Cận Địa.¹¹

Giao Điểm

Khoảng thời gian Mặt Trăng đi qua các giao điểm của chính nó hoặc các giao điểm của Sao Thủy và Sao Kim, có thể có hỗn loạn và tốt nhất nên tránh. Cụ thể hơn, lịch biodynamic đề xuất khoảng thời gian đệm là hai giờ trước và hai giờ sau khoảng thời gian Mặt Trăng đi qua một trong các giao điểm của nó và 12 giờ trước và sau khi Mặt Trăng đi qua các giao điểm của Sao Thủy và Sao Kim, cũng như trước và sau các hiện tượng thiên thực.¹²

Ảnh Hưởng Của Các Hành Tinh Khác

einer đã thảo luận về mối quan hệ của Trái Đất với các thiên thể lân cận (Sao Thủy, Sao Kim và Mặt Trăng) và các thiên thể xa hơn (Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ). Ông cảm thấy rằng bản thân đất đã hấp thụ các lực của Sao Thủy, Sao Kim và Mặt Trăng, và năng lượng của chúng là không thể thiếu trong quá trình sinh sản của thực vật. Song song đó, ông tin rằng các lực của Sao Hỏa, Sao Mộc và Sao Thổ tác động đến thực vật qua không khí và ảnh hưởng đến các đặc tính như màu sắc và hình dạng.¹³

Lịch biodynamic bao gồm sự di chuyển của các hành tinh khác, cũng như các khía cạnh do các thiên thể quá cảnh (transiting planets) gây ra, nhưng tất cả các yếu tố này rõ ràng là thứ yếu so với sự vượt trội của Mặt Trăng [trong khả năng tác động lên sinh vật – ND].

Khía cạnh quan trọng nhất là tam hợp – điều này hoàn toàn có ý nghĩa đối với các nhà chiêm tinh vì đây là khía cạnh hỗ trợ mạnh mẽ nhất. Bởi vì các tam hợp xảy ra khi hai hành tinh ở các cung của cùng một yếu tố, nên chúng tăng thêm năng lượng yếu tố đó. Nói cách khác, điều này tương ứng với việc tăng thêm tính rễ, lá, hoa hoặc quả, tùy thuộc vào yếu tố được đề cập.

¹⁰ Thun, The Maria Thun Biodynamic Calendar 2021, pp. 15–16.

¹¹ Wildfeuer (Ed.), Stella Natura 2021 Biodynamic Planting Calendar, pp. 4–6.

¹² Wildfeuer (Ed.), Stella Natura 2021 Biodynamic Planting Calendar, p. 13.

¹³ <https://wn.rsarchive.org>, “The Agriculture Course” (truy cập ngày 31 tháng 10 năm 2021).

Trong biodynamic, các thiên thể trực đối (oppositions) không có ý nghĩa giống như trong chiêm tinh học tuyến tính của phương Tây - không được coi là vấn đề tiêu cực. Trên thực tế, lịch biodynamic Maria Thun coi thời điểm thiên thể đối diện là lúc cả hai hành tinh đều kích thích có lợi cho việc gieo hạt, thừa nhận những tác động khác nhau của các yếu tố sẽ diễn ra tùy theo chòm sao thuộc nguyên tố nhất định mà các hành tinh đối diện đang đi qua, nhưng điều này không được coi là thách thức có gì đặc biệt.

Trong khi đó, các thời điểm giao hội (conjunctions) thường được coi là tiêu cực trong biodynamic. Chúng có khả năng chế ngự ảnh hưởng của Mặt Trăng, từ đó có thể cản trở sự phát triển ở thực vật. Ảnh hưởng tiêu cực này thậm chí còn trở nên mạnh mẽ hơn trong trường hợp hiếm hoi Mặt Trăng hoặc Mặt Trời bị che khuất (occultation) ngay trước một hành tinh khác (bao gồm cả Nhật Thực và Nguyệt Thực).¹⁴

Trích dịch: Sơn (Biodynamics.vn)

Một số nhịp điệu trong lịch gieo trồng Biodynamic

Niên giám biodynamic chính là thành quả hơn 60 năm nghiên cứu của Maria Thun, đề cao tác động vượt trội của Mặt Trăng lên đời sống sinh vật khi nó dịch chuyển qua các chòm sao hoàng đạo sau mỗi 27 ngày rưỡi.

Theo Maria Thun, mỗi chòm sao đều có liên hệ với một trong bốn thành tố cổ điển là đất, nước, gió và lửa; mỗi thành tố lại tác động lên một bộ phận khác nhau của thực vật:

- Đất tác động lên rễ, củ
- Nước tác động lên thân, củ, quả
- Gió tác động lên hoa
- Lửa tác động lên trái, hạt

Sau nhiều thập kỷ nghiên cứu và thực nghiệm, Maria Thun phát hiện ra sức sống, sản lượng và chất lượng nông sản đều liên quan mật thiết tới từng khoảng thời gian nhất định. Lịch gieo trồng của bà ghi nhận các chu trình Mặt Trăng, Mặt Trời, các chòm sao hoàng đạo và sự dịch chuyển của các hành tinh khác; đồng thời đưa ra các hoạt động nông nghiệp phù hợp nhất nhằm tối ưu các hoạt động sản xuất nông nghiệp (chăm sóc cây cối và vật nuôi, cắt tỉa, thu hoạch, bón phân, nuôi ong, lên men, làm bơ sữa, v.v.).

Ngoài các Giờ Lá, Giờ Hoa, Giờ Trái, Giờ Rễ - tương ứng với thời gian Mặt Trăng đi qua một chòm sao xác định - dùng để đánh dấu những thời gian tốt nhất để chăm sóc các loại cây với từng mục đích cụ thể (rau ăn lá, cây lấy hoa, cây ăn trái hay cây lấy củ, rễ), dưới đây chúng tôi xin tổng hợp và bổ sung thêm một số nhịp điệu thiên thể được ghi nhận trong lịch gieo trồng

| | | | |
|----------------|-----------------------------------|--|--------------|
| Đất | Kim Ngưu Xử Nữ Ma Kết |  | RỄ/CỦ |
| Nước | Song Ngư Cự Giải Bọ Cạp |  | LÁ |
| Gió/Khí | Bảo Bình Song Tử Thiên Bình |  | HOA |
| Lửa | Bạch Dương Sư Tử Cung Thủ |  | TRÁI |

(Nguồn hình: biodynamics.in)

Các nhiệm điệu của mặt trăng

TRĂNG LÊN: Nhìn từ Trái Đất, ta thấy Mặt Trăng như di chuyển theo hình cung, khi thì lên cao, khi thì xuống thấp, lịch biodynamic theo đó gọi là thời gian Trăng Lên và Trăng Xuống. Trăng Lên là thời gian nhựa cây vươn lên mạnh mẽ, phần trên mặt đất của cây sẽ dồi dào sức sống, đây là thời điểm tốt để cắt chồi ghép cây; thu hoạch quả vào thời gian này cũng đạt chất lượng cao và lưu trữ được lâu hơn; ngoài ra còn thích hợp để dùng chế phẩm 501.

TRĂNG XUỐNG: Đây là thời gian rất tốt cho rễ cây nên phù hợp để cấy cây giống ra đất hoặc đổi bầu/chậu lớn hơn. Thời gian này nhựa cây lưu chuyển yếu hơn, nên rất thích hợp để cắt tỉa, đốn gỗ và bón phân.

CẬN ĐỊA (Perigee) & VIỄN ĐỊA (Apogee): Điểm gần và xa Trái Đất nhất trên quỹ đạo của Mặt Trăng. Cận Địa là thời điểm bất lợi; trong khi đó Viễn Địa kích thích ra hoa và đậu quả, đôi khi lấn lướt hiệu ứng của Mặt Trăng-chòm sao.

THỜI ĐIỂM NÚT (GIAO ĐIỂM, Nodes): Nhìn từ Trái Đất, quỹ đạo của Mặt Trăng (bạch đạo) lệch một góc 5° so với quỹ đạo Mặt Trời (hoàng đạo), do đó hai quỹ đạo này sẽ cắt nhau tại hai điểm mà dân gian gọi là La Hầu và Kế Đô; đây đều là hai thời điểm gây bất lợi cho sinh trưởng cây trồng, người nông dân nên nghỉ ngơi.

CÁC PHA MẶT TRĂNG: Theo Maria Thun, các pha Mặt Trăng không tác động mấy tới canh tác, trừ trường hợp Trăng Tròn và Trăng Mới ngay tại thời điểm nút (nguyệt thực và nhật thực) sẽ gây hiệu ứng tiêu cực trong trồng trọt.

Mặt trời và các chòm sao hoàng đạo

Lưu ý các chòm sao hoàng đạo thể hiện trong lịch là chòm sao thiên văn, nên ngày tháng tương ứng với các chòm sao sẽ không trùng khớp với qui định trong chiêm tinh. Một số hoạt động nông nghiệp cũng chịu tác động của dịch chuyển này (như làm chế phẩm biodynamic).

Các hành tinh khác

Các hành tinh khác (Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Thổ, v.v.) hầu như di chuyển cùng hướng với Mặt Trời và Mặt Trăng, đôi khi chúng di chuyển theo hướng ngược lại và tạo ra những hiệu ứng mạnh hơn bình thường.

GIAO HỘI (Conjunction): Sự thẳng hàng của nhiều thiên thể nhìn từ Trái Đất. Thường thì thiên thể nào gần Trái Đất hơn thì sẽ tác động lớn hơn, trường hợp tác động này lớn hơn tác động của Mặt Trăng-chòm sao sẽ gây nhiều loạn năng lượng vũ trụ và bất lợi cho cây trồng. Khi Mặt Trời hay Mặt Trăng đứng trước một hành tinh khác, ta gọi là che khuất (occultation), sự kiện này tác động xấu tới sinh trưởng và khả năng sinh sản ở thực vật.

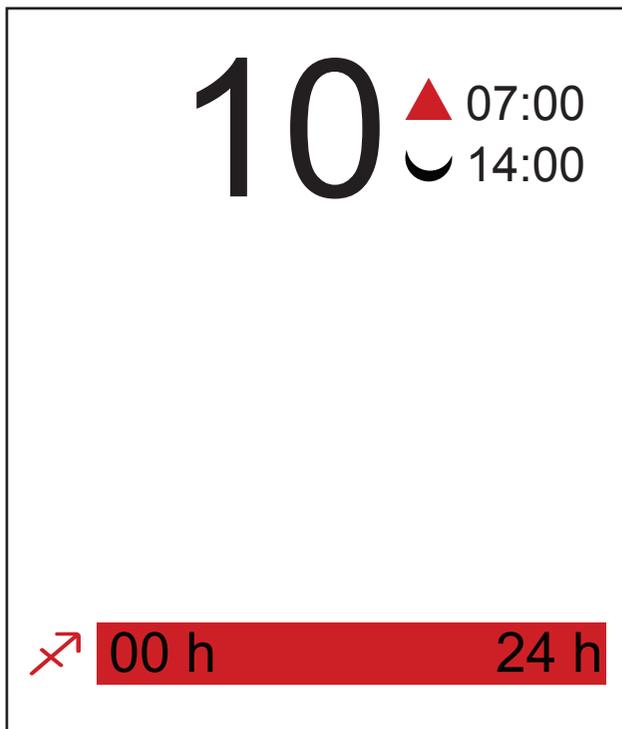
TRỰC ĐỐI (Opposition): Hiện tượng hai thiên thể nằm ở hai vùng trời đối diện nhau nhìn từ Trái Đất, giúp kích thích hạt nảy mầm. Các thử nghiệm của Maria Thun cho thấy cây giống được cấy trồng vào thời điểm này sẽ cho năng suất cao hơn một chút.

TAM HỢP (Trine): Khi hai thiên thể tạo thành một góc chiếu (aspect) 120° nhìn từ Trái Đất. Thường khi đó hai thiên thể đều ở hai chòm sao thuộc cùng một thành tố (Đất-Rễ, Nước-Lá, Gió-Hoa hoặc Lửa-Trái) và tác động tích cực lên đời sống sinh vật, thậm chí có phần lấn lướt so với ảnh hưởng của Mặt Trăng-chòm sao.

Giải thích kí hiệu

Các chòm sao

- ♈ Bạch Dương
- ♉ Sư Tử
- ♊ Nhân Mã
- ♋ Kim Ngưu
- ♌ Xử Nữ
- ♍ Ma Kết
- ♎ Cự Giải
- ♏ Thiên Yết
- ♐ Song Ngư
- ♑ Song Tử
- ♒ Thiên Bình
- ♓ Bảo Bình



Tam hợp

- ▲ Tam hợp Trái
- ▲ Tam hợp Rễ
- ▲ Tam hợp Lá
- ▲ Tam hợp Hoa

Các khung giờ

- Giờ lá: các hoạt động liên quan tới cây ăn lá như rau muống, xà lách, mồng tơi, bồ ngót, v.v
- Giờ trái: cây ăn trái và lấy hạt như các loại đậu, cà chua, ớt, xoài, sầu riêng, nho, hạt dẻ, cà phê, v.v
- Giờ rễ: cây lấy rễ, củ như khoai lang, hành củ, cà rốt, củ cải, v.v
- Giờ hoa: bông cải, thiên lí, búp giấm, các loại hoa làm trà, hoa chưng, v
- Giờ bất lợi: cần nghỉ ngơi, tránh các hoạt động nông nghiệp

Sự kiện mặt trăng

- | | | |
|-------------------|---------------|--|
| ☾ Bán nguyệt đầu | Ag Viễn Địa | ♀♁♂ Quý đạo Mặt Trăng cắt quỹ đạo Sao Kim |
| ☾ Bán nguyệt cuối | Pg Cận Địa | ♀♁♂ Quý đạo Mặt Trăng cắt quỹ đạo Sao Thủy |
| ○ Trăng tròn | ♁ La Hầu | ♁♁♂ Quý đạo Mặt Trăng cắt quỹ đạo Sao Hỏa |
| ● Trăng mới | ♃ Kế Đô | ♁♃ Mặt Trăng đối diện Sao Thổ |
| ☾ Trăng cao nhất | ● Thiên thực | |
| ☾ Trăng thấp nhất | ● Nguyệt thực | |

Tháng 01 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|--|---|---|---|--|---|
| 1 ^{Ag} 22:00 ♏ 00 h - 24 h | 2 ♏ 00 h - 18 h ♏ 19 h - 24 h | 3 ♏ 00 h - 24 h | 4 ^C 11:00 ♏ 00 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 5 [♄] 02:00 ♏ 00 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 6 ♏ 00 h - 13 h ♏ 14 h - 24 h | 7 ♏ 00 h - 23 h |
| 8 ♏ 00 h - 24 h | 9 ♏ 00 h - 24 h | 10 [♋] 07:00 14:00 ♏ 01 h - 24 h | 11 [♋] 18:00 ♏ 00 h - 24 h | 12 [♋] 18:00 ♏ 00 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 13 ^{Pg} 18:00 ♏ 00 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 14 ♏ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h |
| 15 ♏ 00 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 16 [♋] 04:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 17 [♏] 21:00 ♏ 00 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h | 18 [♋] 11:00 ♏ 01 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 19 [♋] 17:00 ♏ 00 h - 24 h | 20 ♏ 00 h - 08 h ♏ 09 h - 24 h | 21 ♏ 00 h - 24 h |
| 22 ♏ 00 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 23 [♏] 11:00 15:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 24 h | 24 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 24 h | 25 ♏ 00 h - 09 h ♏ 10 h - 24 h | 26 [♏] 01:00 ♏ 00 h - 24 h | 27 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 24 h | 28 [♏] 14:00 ♏ 00 h - 24 h |
| 29 [♋] 04:00 08:00 Ag 15:00 ♏ 00 h - 24 h | 30 [♋] 07:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 10 h ♏ 11 h - 24 h | 31 ♏ 00 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | | | | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 27/12/2023 đến 12 giờ, ngày 10/01 và từ 13 giờ, ngày 23/01 đến ngày 06/02

Tháng 02 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---------------------------------|---|---|--|---|--|
| | | | 1 ☽ 03:00 ♏ 00 h 06 h ♏ 07 h 24 h | 2 ♏ 00 h 22 h ♏ 23 h 24 h | 3 ☾ 06:00 ♏ 00 h 24 h | 4 ♏ 00 h 08 h ♏ 09 h 24 h |
| 5 ♏ 00 h 24 h | 6 ♏ 00 h 16 h ♏ 17 h 24 h | 7 ☽ 00:00 ♏ 00 h 24 h | 8 ▲ 04:00 ♏ 00 h 18 h ♏ 19 h 24 h | 9 ♏ 00 h 24 h | 10 ● 06:00 ♏ 00 h 13 h ♏ 14 h 15 h ♏ 15 h 24 h | 11 ♀ 02:00 ♏ 00 h 14 h ♏ 15 h 24 h |
| 12 ♀ 14:00 ♏ 00 h 06 h ♏ 07 h 11 h ♏ 12 h 16 h ♏ 17 h 22 h ♏ 23 h 24 h | 13 ♏ 00 h 24 h | 14 ☽ 00:00 ♏ 07:00 ♏ 00 h 20 h ♏ 21 h 24 h | 15 ♏ 00 h 24 h | 16 ☽ 22:00 ♏ 00 h 14 h ♏ 15 h 24 h | 17 ♏ 00 h 24 h | 18 ♏ 00 h 24 h |
| 19 ☽ 16:00 ♏ 00 h 09 h ♏ 10 h 24 h | 20 ♏ 00 h 24 h | 21 ♏ 00 h 15 h ♏ 16 h 24 h | 22 ♏ 00 h 24 h | 23 ♏ 00 h 09 h ♏ 10 h 24 h | 24 ☽ 19:00 ♏ 00 h 24 h | 25 ♀ 03:00 ♏ 22:00 ♏ 00 h 24 h |
| 26 ♏ 00 h 08 h ♏ 09 h 24 h | 27 ♏ 00 h 24 h | 28 ☽ 06:00 ♏ 00 h 01 h ♏ 02 h 09 h ♏ 10 h 24 h | 29 ♏ 00 h 24 h | | | |

■ Giờ Trái ■ Giờ Lá
■ Giờ Hoa ■ Giờ Rễ
■ Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 23/01 đến 23 giờ, ngày 06/02 và từ 18 giờ, ngày 19/02 đến 07 giờ, ngày 05/03

Tháng 03 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---|--|--------------------------------|--|-----------------------------------|---|
| | | | | 1 | 2 | 3 ^C 22:00 |
| | | | | ♈ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 24 h | ♎ 00 h - 15 h ♌ 16 h - 24 h | ♍ 00 h - 24 h |
| 4 | 5 [☾] 09:00 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 [♁] 14:00 16:00 |
| ♌ 00 h - 24 h | ♌ 00 h - 01 h ♊ 02 h - 24 h | ♋ 00 h - 24 h | ♋ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 02 h ♎ 03 h - 24 h | ♎ 00 h - 01 h ♎ 02 h - 17 h ♋ 18 h - 24 h |
| 11 [♁] 03:00 10:00 | 12 [♏] 08:00 | 13 [♏] 08:00 | 14 | 15 | 16 | 17 [♏] 11:00 22:00 |
| ♋ 00 h - 05 h ♋ 06 h - 7 h ♋ 08 h - 12 h ♋ 13 h - 24 h | ♋ 00 h - 03 h ♋ 04 h - 24 h | ♋ 00 h - 7 h ♏ 07 h - 20 h ♏ 21 h - 24 h | ♏ 00 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 15 h ♏ 16 h - 24 h |
| 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 [♏] 16:00 Ag 23:00 | 24 |
| ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 15 h ♏ 16 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h |
| 25 [♁] 14:00 14:00 | 26 [♏] 11:00 | 27 | 28 | 29 [♏] 08:00 | 30 | 31 [♁] 11:00 |
| ♏ 00 h - 09 h ♏ 10 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h | ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 10 h ♏ 11 h - 24 h | ♏ 00 h - 7 h ♏ 08 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | ♏ 00 h - 24 h | ♏ 00 h - 11 h ♏ 12 h - 24 h |

■ Giờ Trái ■ Giờ Lá
■ Giờ Hoa ■ Giờ Rễ
■ Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 19/02 đến 07 giờ, ngày 05/03 và tới 24 giờ, ngày 17/03 đến 14 giờ, ngày 01/04

Tháng 04 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|--|---|---|----------------------------------|----------------------------------|---|---|
| 1 [☾] 16:00 ♈ 00 h 08 h ♁ 09 h 24 h | 2 | 3 [☾] 10:00 ♁ 00 h 13 h ♁ 14 h 24 h | 4 | 5 ♁ 00 h 12 h ♁ 13 h 24 h | 6 [☾] 17:00 ♁ 00 h 14 h ♁ 15 h 19 h ♁ 20 h 24 h | 7 [☾] 15:00 23:00 ♁ 00 h 04 h ♁ 05 h 12 h ♁ 13 h 24 h |
| 8 ^{Pg} 01:00 19:00 ♁ 00 h 24 h | 9 [☾] 01:00 ♁ 00 h 03 h ♁ 04 h 17 h ♁ 18 h 24 h | 10 ♁ 00 h 24 h | 11 ♁ 00 h 08 h ♁ 08 h 24 h | 12 ♁ 00 h 24 h | 13 ♁ 00 h 23 h | 14 [☾] 06:00 ♁ 00 h 24 h |
| 15 ♁ 00 h 24 h | 16 [☾] 02:00 ♁ 00 h 04 h ♁ 05 h 24 h | 17 ♁ 00 h 21 h ♁ 22 h 24 h | 18 ♁ 00 h 24 h | 19 ♁ 00 h 13 h ♁ 14 h 24 h | 20 [♁] 05:00 09:00 14:00 ♁ 00 h 20 h ♁ 21 h 24 h | 21 ♁ 00 h 02 h ♁ 03 h 24 h |
| 22 [♁] 18:00 ♁ 07 h 13 h ♁ 14 h 21 h ♁ 22 h 24 h | 23 ♁ 00 h 24 h | 24 [☾] 07:00 ♁ 00 h 16 h ♁ 17 h 24 h | 25 ♁ 00 h 24 h | 26 ♁ 00 h 03 h ♁ 04 h 24 h | 27 ♁ 00 h 24 h | 28 [☾] 21:00 ♁ 00 h 13 h ♁ 14 h 24 h |
| 29 ♁ 00 h 24 h | 30 ♁ 00 h 19 h ♁ 20 h 24 h | | | | | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 17/03 đến 14 giờ, ngày 01/04 và từ 08 giờ, ngày 14/04 đến 19 giờ, ngày 28/04

Tháng 05 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|--|--------------------------------------|---|--|--|--|--|
| | | 1 ^c 18:00 ♏ 00 h - 24 h | 2 ♏ 00 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h | 3 ♏ 00 h - 24 h | 4 ^r 06:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 08 h ♏ 09 h - 13 h ♏ 14 h - 23 h | 5 ^r 02:00 09:00 ♏ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 06 h ♏ 07 h - 11 h ♏ 12 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h |
| 6 ^{Pg} 05:00 05:00 ♏ 00 h - 17 h ♏ 18 h - 24 h | 7 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 24 h | 8 ^o 10:00 ♏ 00 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h | 9 ♏ 00 h - 24 h | 10 ♏ 00 h - 24 h | 11 ^h 15:00 ♏ 00 h - 08 h ♏ 09 h - 24 h | 12 ♏ 00 h - 24 h |
| 13 ♏ 00 h - 12 h ♏ 13 h - 24 h | 14 ♏ 00 h - 24 h | 15 ^o 19:00 ♏ 00 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 16 ♏ 00 h - 24 h | 17 st 17:00 ♏ 00 h - 24 h | 18 ^{Ag} 02:00 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 19 ♏ 00 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h |
| 20 ^o 00:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 24 h | 21 ♏ 00 h - 23 h | 22 [▲] 22:00 ♏ 00 h - 15 h ♏ 16 h - 24 h | 23 ^o 21:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 10 h ♏ 11 h - 24 h | 24 ♏ 00 h - 24 h | 25 [▲] 18:00 ♏ 00 h - 10 h ♏ 11 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 26 ^h 03:00 ♏ 00 h - 24 h |
| 27 ♏ 00 h - 24 h | 28 ♏ 00 h - 00 h ♏ 01 h - 24 h | 29 ♏ 00 h - 24 h | 30 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 24 h | 31 ^c 00:00 15:00 ♏ 00 h - 12 h ♏ 13 h - 17 h ♏ 18 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h | | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ 17 giờ, ngày 11/05 đến 23 giờ, ngày 25/05

Tháng 06 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---|--------------------------------------|---|--|--|---|
| | | | | | 1 [♈] 10:00 ✂ 00 h - 7 h ✂ 08 h - 12 h ✂ 13 h - 24 h | 2 [♉] 09:00 ♋ 10:00 ✂ 00 h - 01 h ✂ 02 h - 24 h |
| 3 [♈] 07:00 ✂ 00 h - 02 h ✂ 03 h - 13 h ♏ 14 h - 24 h | 4 [♈] 13:00 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h | 5 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 24 h | 6 [♏] 10:00 ♏ 21:00 ♏ 00 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | 7 ♏ 00 h - 18 h ♏ 19 h - 24 h | 8 [♏] 00:00 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 9 [♏] 07:00 ♏ 00 h - 19 h ♏ 20 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h |
| 10 ♏ 00 h - 24 h | 11 ♏ 00 h - 13 h ♏ 14 h - 24 h | 12 ♏ 00 h - 24 h | 13 ♏ 00 h - 24 h | 14 [♏] 03:00 ♏ 12:00 ♏ 21:00 ♏ 00 h - 11 h ♏ 12 h - 24 h | 15 ♏ 00 h - 00 h ♏ 01 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | 16 [♏] 03:00 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h |
| 17 ♏ 00 h - 24 h | 18 ♏ 00 h - 7 h ♏ 08 h - 24 h | 19 ♏ 00 h - 18 h ♏ 19 h - 24 h | 20 ♏ 00 h - 24 h | 21 ♏ 00 h - 24 h | 22 [♏] 08:00 ♏ 10:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 24 h | 23 ♏ 00 h - 24 h |
| 24 ♏ 00 h - 7 h ♏ 08 h - 24 h | 25 ♏ 00 h - 24 h | 26 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 27 [♏] 01:00 ♏ 19:00 ♏ 22:00 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 28 [♏] 16:00 ♏ 00 h - 02 h ♏ 02 h - 7 h ♏ 08 h - 13 h ♏ 14 h - 24 h | 29 [♏] 05:00 ♏ 11:00 ♏ 00 h - 00 h ♏ 01 h - 06 h ♏ 07 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 30 ♏ 00 h - 17 h ♏ 18 h - 24 h |

■ Giờ Trái
■ Giờ Lá
■ Giờ Hoa
■ Giờ Rễ
■ Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ 02 giờ, ngày 08/06 đến 08 giờ, ngày 22/06

Tháng 07 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---|---|---|--|---|---|
| 1 ♈ 00 h - 24 h | 2 [▲] 19:00 ♈ 00 h - 11 h ♉ 12 h - 22 h ♊ 23 h - 24 h | 3 [▲] 09:00 ♋ 00 h - 01 h ♌ 02 h - 12 h ♍ 13 h - 24 h | 4 ♎ 00 h - 24 h | 5 ♏ 00 h - 02 h ♐ 03 h - 24 h | 6 [☾] 06:00 07:00 ♑ 00 h - 24 h | 7 ♒ 00 h - 05 h ♓ 06 h - 24 h |
| 8 ♈ 00 h - 21 h ♉ 22 h - 24 h | 9 ♊ 00 h - 24 h | 10 ♋ 00 h - 24 h | 11 [▲] 10:00 ♌ 11:00 ♍ 22:00 ♎ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 14 h ♐ 15 h - 20 h ♑ 20 h - 24 h | 12 ^{Ag} 15:00 ♒ 00 h - 01 h ♓ 02 h - 05 h ♈ 06 h - 18 h ♉ 19 h - 24 h | 13 [♊] 05:00 ♋ 01 h - 09 h ♌ 09 h - 24 h | 14 [♍] 06:00 ♎ 00 h - 24 h |
| 15 ♏ 00 h - 16 h ♐ 17 h - 24 h | 16 ♑ 00 h - 13 h ♒ 13 h - 24 h | 17 ♓ 00 h - 04 h ♈ 04 h - 24 h | 18 ♉ 00 h - 03 h ♊ 03 h - 24 h | 19 [♎] 18:00 ♋ 00 h - 12 h ♌ 13 h - 24 h | 20 ♍ 00 h - 24 h | 21 [♏] 17:00 ♎ 00 h - 15 h ♏ 16 h - 24 h |
| 22 [▲] 10:00 ♌ 11:00 ♍ 00 h - 24 h | 23 ♎ 00 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 24 ^{Pg} 13:00 ♐ 01 h - 24 h | 25 [♋] 04:00 ♌ 00 h - 7 h ♍ 08 h - 19 h ♎ 20 h - 24 h | 26 [♏] 13:00 ♉ 01 h - 08 h ♊ 09 h - 16 h ♋ 17 h - 24 h | 27 ♌ 00 h - 23 h | 28 [♋] 10:00 ♈ 00 h - 24 h |
| 29 ♈ 00 h - 16 h ♉ 17 h - 24 h | 30 ♊ 00 h - 24 h | 31 ♋ 00 h - 24 h | | | | |

■ Giờ Trái
■ Giờ Lá
■ Giờ Hoa
■ Giờ Rễ
■ Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ 07 giờ, ngày 05/07 đến 16 giờ, ngày 19/07

Tháng 08 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---|---|---|---|--------------------------------------|---------------------------------------|
| | | | 1 [~] 13:00 ♏ 00 h - 09 h ♏ 10 h - 24 h | 2 ♏ 00 h - 24 h | 3 ♏ 00 h - 13 h ♏ 14 h - 24 h | 4 [•] 18:00 ♏ 00 h - 24 h |
| 5 ♏ 00 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 6 ♏ 00 h - 24 h | 7 [☾] 17:00 ♏ 00 h - 24 h | 8 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 23 h | 9 [☽] 08:00 Ag 09:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 11 h ♏ 12 h - 24 h | 10 ♏ 00 h - 24 h | 11 ♏ 00 h - 24 h |
| 12 [☾] 22:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 24 h | 13 ♏ 00 h - 12 h ♏ 13 h - 24 h | 14 ♏ 00 h - 24 h | 15 ♏ 00 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | 16 [☾] 03:00 ♏ 00 h - 24 h | 17 ♏ 00 h - 24 h | 18 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 24 h |
| 19 ♏ 00 h - 24 h | 20 [☽] 01:00 ♏ 00 h - 00 h ♏ 01 h - 23 h | 21 [☾] 10:00 Pg 12:00 ♏ 00 h - 17 h ♏ 17 h - 24 h | 22 [☽] 05:00 ♏ 00 h - 17:00 ♏ 01 h - 02 h ♏ 03 h - 7 h ♏ 08 h - 12 h ♏ 13 h - 20 h ♏ 21 h - 24 h | 23 ♏ 00 h - 24 h | 24 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 25 ♏ 00 h - 23 h |
| 26 [☾] 16:00 ♏ 00 h - 24 h | 27 [♁] 14:00 ♏ 00 h - 24 h | 28 [☾] 18:00 ♏ 00 h - 15 h ♏ 16 h - 24 h | 29 [♁] 22:00 ♏ 00 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 30 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h | 31 ♏ 00 h - 24 h | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ 16 giờ, ngày 01/08 đến 01 giờ, ngày 16/08 và từ 20 giờ, ngày 28/08 đến ngày 12/09

Tháng 09 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|--|---|---|--------------------------------------|--------------------------------------|--|
| | | | | | | 1 ☾ 00 h - 12 h ♁ 13 h - 24 h |
| 2 ♁ 00 h - 24 h | 3 ● 09:00 ♁ 20:00 ♁ 00 h - 24 h | 4 ♁ 00 h - 05 h ♁ 06 h - 11 h ♁ 11 h - 24 h | 5 ♁ 13:00 ♁ 16:00 ♁ 22:00 ♁ 00 h - 18 h ♁ 19 h - 20 h ♁ 21 h - 24 h | 6 ♁ 00 h - 21 h ♁ 22 h - 24 h | 7 ♁ 00 h - 24 h | 8 ♁ 00 h - 08 h ♁ 09 h - 24 h |
| 9 ♁ 00 h - 20 h ♁ 21 h - 24 h | 10 ♁ 00 h - 24 h | 11 ♁ 13:00 ♁ 00 h - 24 h | 12 ♁ 12:00 ♁ 00 h - 07 h ♁ 08 h - 24 h | 13 ♁ 00 h - 24 h | 14 ♁ 00 h - 12 h ♁ 13 h - 24 h | 15 ♁ 13:00 ♁ 00 h - 24 h |
| 16 ♁ 00 h - 11 h ♁ 12 h - 24 h | 17 ♁ 17:00 ♁ 00 h - 14 h ♁ 15 h - 19 h ♁ 20 h - 24 h | 18 ♁ 10:00 ♁ 14:00 ♁ 20:00 ♁ 00 h - 03 h ♁ 04 h - 7 h ♁ 08 h - 24 h | 19 ♁ 03:00 ♁ 21:00 ♁ 00 h - 08 h ♁ 09 h - 14 h ♁ 15 h - 24 h | 20 ♁ 01 h - 15 h ♁ 16 h - 24 h | 21 ♁ 00 h - 24 h | 22 ♁ 13:00 ♁ 00 h - 06 h ♁ 07 h - 08 h ♁ 08 h - 24 h |
| 23 ♁ 00 h - 24 h | 24 ♁ 00 h - 15 h ♁ 16 h - 22 h ♁ 22 h - 24 h | 25 ♁ 00:00 ♁ 00:00 ♁ 02:00 ♁ 00 h - 24 h | 26 ♁ 00:00 ♁ 11:00 ♁ 00 h - 12 h ♁ 13 h - 14 h ♁ 15 h - 24 h | 27 ♁ 00 h - 01 h ♁ 02 h - 24 h | 28 ♁ 00 h - 18 h ♁ 19 h - 24 h | 29 ♁ 00 h - 22 h ♁ 23 h - 24 h |
| 30 ♁ 11:00 ♁ 00 h - 14 h ♁ 15 h - 24 h | | | | | | |

■ Giờ Trái
■ Giờ Lá
■ Giờ Hoa
■ Giờ Rễ
■ Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 28/08 đến 10 giờ, ngày 12/09 và từ 02 giờ, ngày 25/09 đến ngày 09/10

Tháng 10 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|--|--|---|--|--|--|-----------------------------|
| | 1 ♏ 00 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h | 2 ♏ 19:00 ♏ 00 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 3 ♏ 02:00 ♏ 02:00 Ag ♏ 03:00 ♏ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 7 h ♏ 07 h - 24 h | 4 ♏ 00 h - 16 h ♏ 17 h - 24 h | 5 ♏ 00:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 6 ♏ 00 h - 24 h |
| 7 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 24 h | 8 ♏ 17:00 ♏ 19:00 ♏ 00 h - 06 h ♏ 07 h - 24 h | 9 ♏ 19:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 14 h ♏ 15 h - 24 h | 10 ♏ 00 h - 24 h | 11 ♏ 02:00 ♏ 00 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 12 ♏ 00 h - 12 h ♏ 13 h - 24 h | 13 ♏ 13:00 ♏ 00 h - 24 h |
| 14 ♏ 11:00 ♏ 00 h - 01 h ♏ 02 h - 17 h ♏ 18 h - 22 h ♏ 22 h - 24 h | 15 ♏ 01:00 ♏ 00 h - 03 h ♏ 04 h - 14 h ♏ 15 h - 21 h ♏ 22 h - 24 h | 16 ♏ 00:00 ♏ 08:00 ♏ 14:00 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 09 h ♏ 10 h - 17 h ♏ 18 h - 19 h ♏ 20 h - 24 h | 17 ♏ 08:00 ♏ 18:00 ♏ 00 h - 20 h ♏ 21 h - 24 h | 18 ♏ 00 h - 02 h ♏ 03 h - 24 h | 19 ♏ 00 h - 17 h ♏ 18 h - 24 h | 20 ♏ 00 h - 24 h |
| 21 ♏ 00 h - 24 h | 22 ♏ 08:00 ♏ 14:00 ♏ 00 h - 05 h ♏ 06 h - 24 h | 23 ♏ 00 h - 24 h | 24 ♏ 15:00 ♏ 00 h - 08 h ♏ 09 h - 24 h | 25 ♏ 00 h - 24 h | 26 ♏ 01 h - 24 h | 27 ♏ 00 h - 24 h |
| 28 ♏ 01:00 ♏ 00 h - 22 h ♏ 23 h - 24 h | 29 ♏ 00 h - 20 h ♏ 21 h - 24 h | 30 ♏ 01:00 Ag ♏ 06:00 ♏ 00 h - 04 h ♏ 05 h - 09 h ♏ 10 h - 24 h | 31 ♏ 00 h - 24 h | | | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 25/09 đến 17 giờ, ngày 09/10 và từ 10 giờ, ngày 22/10 đến ngày 05/11

Tháng 11 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|--|--|--|--|--|--|----------------------------------|
| | | | | 1 08:00 09:00 20:00 ♈ 00 h 01 h ♈ 02 h 11 h ♈ 12 h 20 h ♏ 21 h 24 h | 2 ♏ 00 h 08 h ♏ 09 h 18 h ♏ 19 h 24 h | 3 ♏ 00 h 7 h ♈ 08 h 24 h |
| 4 ♈ 00 h 18 h ♈ 19 h 24 h | 5 01:00 ♈ 00 h 04 h ♈ 05 h 19 h ♏ 20 h 24 h | 6 00:00 ♏ 00 h 24 h | 7 ♏ 00 h 24 h | 8 ♏ 00 h 03 h ♏ 04 h 24 h | 9 13:00 ♏ 00 h 24 h | 10 ♏ 00 h 05 h ♏ 06 h 24 h |
| 11 09:00 ♏ 00 h 06 h ♏ 07 h 11 h ♏ 12 h 23 h | 12 09:00 23:00 ♏ 00 h 06 h ♏ 07 h 11 h ♏ 12 h 18 h ♏ 19 h 24 h | 13 ♏ 00 h 02 h ♏ 03 h 24 h | 14 18:00 ♏ 00 h 05 h ♏ 06 h 13 h ♏ 14 h 24 h | 15 ♏ 00 h 06 h ♏ 07 h 24 h | 16 04:00 ♏ 00 h 04 h ♏ 05 h 24 h | 17 ♏ 00 h 24 h |
| 18 17:00 ♏ 00 h 15 h ♏ 16 h 24 h | 19 ♏ 00 h 24 h | 20 ♏ 00 h 16 h ♏ 17 h 24 h | 21 ♏ 00 h 24 h | 22 ♏ 00 h 08 h ♏ 09 h 24 h | 23 08:00 ♏ 00 h 24 h | 24 07:00 ♏ 00 h 24 h |
| 25 ♏ 00 h 05 h ♏ 06 h 24 h | 26 05:00 19:00 ♏ 01 h 09 h ♏ 10 h 22 h ♏ 23 h 24 h | 27 15:00 ♏ 00 h 02 h ♏ 03 h 18 h ♏ 19 h 24 h | 28 ♏ 00 h 24 h | 29 ♏ 00 h 02 h ♏ 03 h 24 h | 30 ♏ 00 h 14 h ♏ 15 h 24 h | |

Giờ Trái
 Giờ Lá
 Giờ Hoa
 Giờ Rễ
 Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 22/10 đến 22 giờ, ngày 05/11 và từ 19 giờ, ngày 18/11 đến ngày 03/12

Tháng 12 2024

| Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ Nhật |
|---|---|---|---|---|--|---|
| | | | | | | 1 [●] 13:00 ♈ 00 h - 04 h ♈ 05 h - 24 h |
| 2 [♋] 05:00 ♈ 00 h - 17 h ♈ 18 h - 24 h | 3 [♌] 05:00 ♈ 00 h - 01 h ♋ 02 h - 24 h | 4 ♋ 00 h - 24 h | 5 ♋ 00 h - 09 h ♋ 10 h - 24 h | 6 ♋ 00 h - 24 h | 7 ♋ 00 h - 11 h ♋ 12 h - 24 h | 8 [♌] 16:00 ♋ 00 h - 13 h ♋ 14 h - 18 h ♋ 19 h - 24 h |
| 9 [♍] 16:00 ♋ 00 h - 06 h ♋ 07 h - 13 h ♋ 14 h - 18 h ♋ 19 h - 22 h ♋ 23 h - 24 h | 10 [♎] 03:00 ♋ 00 h - 06 h ♋ 07 h - 24 h | 11 ♋ 00 h - 22 h ♋ 23 h - 24 h | 12 ^{Pg} 20:00 ♋ 00 h - 7 h ♋ 08 h - 24 h | 13 ♋ 00 h - 08 h ♋ 09 h - 14 h ♋ 15 h - 24 h | 14 ♋ 00 h - 24 h | 15 [♏] 16:00 ♋ 00 h - 24 h |
| 16 [♐] 03:00 ♋ 00 h - 02 h ♋ 03 h - 24 h | 17 ♋ 00 h - 24 h | 18 [♑] 16:00 ♋ 00 h - 02 h ♋ 03 h - 13 h ♋ 14 h - 18 h ♋ 19 h - 24 h | 19 ♋ 00 h - 17 h ♋ 18 h - 20 h ♋ 21 h - 24 h | 20 [♒] 09:00 ♋ 00 h - 15 h ♋ 16 h - 24 h | 21 [♓] 18:00 ♋ 00 h - 24 h | 22 ♋ 00 h - 13 h ♋ 14 h - 24 h |
| 23 ^C 05:00 ♋ 00 h - 01 h ♋ 02 h - 09 h ♋ 10 h - 24 h | 24 ^{Ag} 14:00 ♋ 00 h - 04 h ♋ 05 h - 17 h ♋ 18 h - 24 h | 25 ♋ 00 h - 24 h | 26 ♋ 00 h - 10 h ♋ 11 h - 24 h | 27 ♋ 00 h - 22 h ♋ 23 h - 24 h | 28 ♋ 00 h - 24 h | 29 ♋ 00 h - 24 h |
| 30 [♈] 12:00 ♋ 00 h - 09 h ♋ 10 h - 24 h | 31 [●] 05:00 ♋ 00 h - 24 h | | | | | |

- Giờ Trái
- Giờ Lá
- Giờ Hoa
- Giờ Rễ
- Giờ Bất Lợi

Thời điểm cấy cây con từ ngày 18/11 đến 03 giờ, ngày 03/12 và từ 05 giờ, ngày 16/12 đến 10 giờ, ngày 30/12